



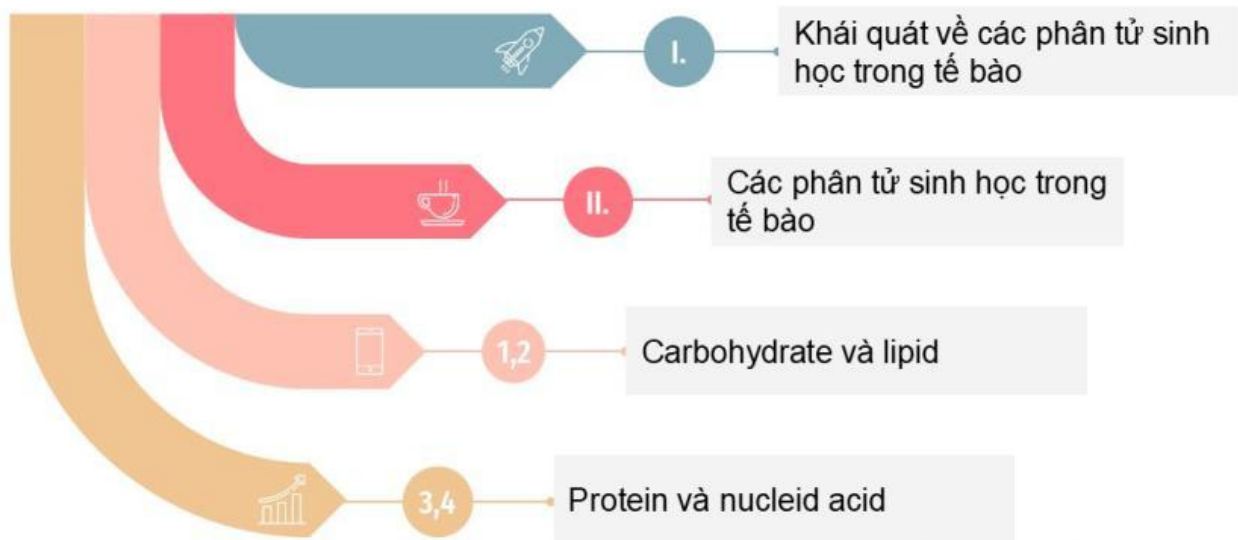
# BÀI 6

## CÁC PHÂN TỬ SINH HỌC TRONG TẾ BÀO

Sinh học 10

 **LIVEWORKSHEETS**

## CÁC PHÂN TỬ SINH HỌC TRONG TẾ BÀO





1. Thế nào là phân tử sinh học?

2. Có những phân tử sinh học chính nào tham gia cấu tạo tế bào và cơ thể sinh vật?

3. Các phân tử nào sau đây là phân tử sinh học?

Lipid

$\text{CaCO}_3$

Protein

$\text{HCl}$

Iod

nước

Carbohydrate

$(\text{CH}_3\text{COOH})$

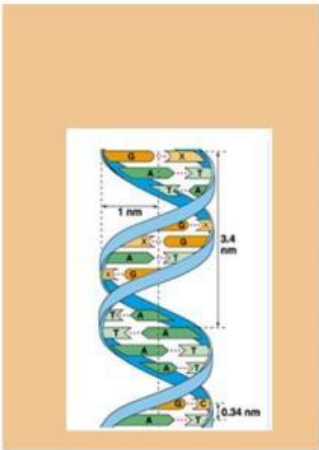
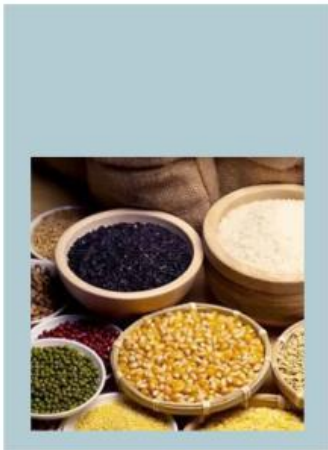
$\text{NaCl}$

Nucleic acid

**Phân tử sinh học**

**Phân tử vô cơ**

Gọi tên cái đại phân tử trong hình dưới đây



Các đại phân tử trong tế bào

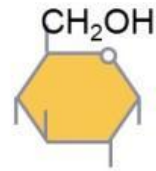


## II. Các phân tử sinh học trong tế bào

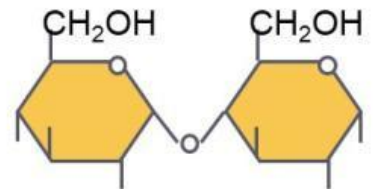
### 1. Carbohydrate

#### a. Đặc điểm chung

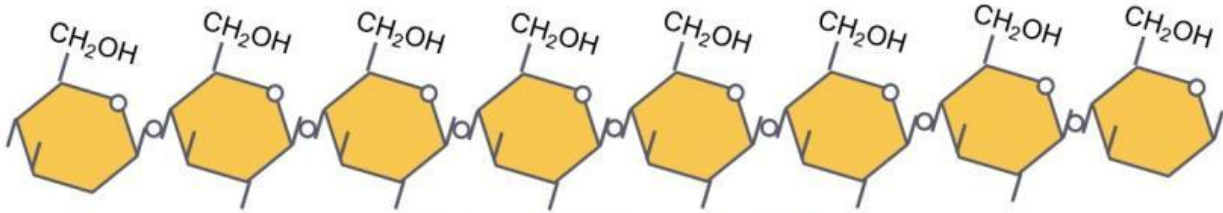
- Nguyên tố cấu tạo:
- Cấu tạo theo nguyên tắc , đơn phân là các đường đơn.
- Chia thành 3 loại: , ,
- Đa số có vị ngọt  trong nước, một số có



Đường đơn  
(monosaccharide)



Đường đôi  
(disaccharide)



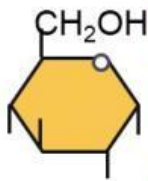
Đường đa (polysaccharide)



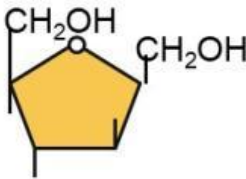
## II. Các phân tử sinh học trong tế bào

### 1. Carbohydrate b. Các loại carbohydrate

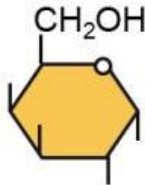
|           | Cấu trúc                      | Ví dụ                                                                                                          | Chức năng                                                                                            |
|-----------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đường đơn | <div><div></div> Cacbon</div> | <div><div></div> cacbon: ribose, deoxyribose</div> <div><div></div> cacbon: glucose, fructose, galactose</div> | <div>- Cấu tạo <div></div></div> <div>- Trực tiếp cung cấp <div></div> cho các hoạt động sống.</div> |



Glucose



Fructose



Galactose





## II. Các phân tử sinh học trong tế bào

### 1. Carbohydrate

#### b. Các loại carbohydrate

|           | Cấu trúc                                                                                | Ví dụ                                                                                                                         | Chức năng         |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| Đường đôi | 2 <input type="text"/><br>liên kết với<br>nhau<br>bằng liên kết<br><input type="text"/> | - <input type="text"/> glucose + fructose.<br>- <input type="text"/> 2 glucose.<br>- <input type="text"/> glucose + galactose | Dự trữ năng lượng |



Saccharose



Maltose



LIVEWORKSHEETS

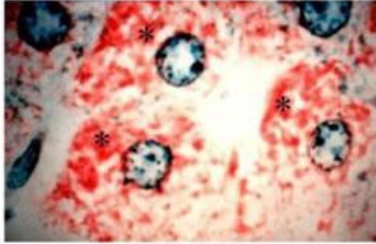


## II. Các phân tử sinh học trong tế bào

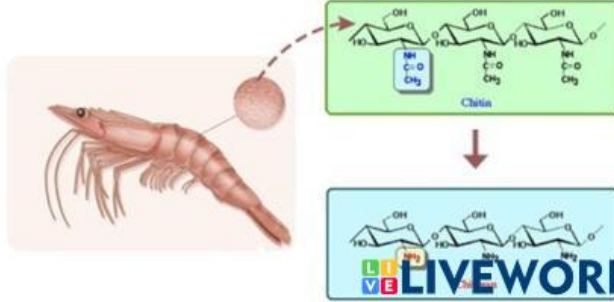
### 1. Carbohydrate

#### b. Các loại carbohydrate

|          | Cấu trúc                                      | Ví dụ                                                   | Chức năng                                                                                                                                                                                                                         |
|----------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đường đa | Nhiều<br>[ ]<br>LK với nhau<br>bằng LK<br>[ ] | - Tinh bột.<br>- Cellulose.<br>- Glycogen.<br>- Chitin. | - [ ] năng lượng (tinh bột ở thực vật, glycogen ở nấm và động vật).<br>- Cấu tạo nên TB và cơ thể: thành TB thực vật ([ ]), thành TB nấm và bộ xương ngoài côn trùng ([ ]), thành TB vi khuẩn ([ ]).<br>- Cấu tạo màng sinh chất. |



Glycogen  
trong gan  
người



Chitin  
trong vỏ  
tôm





## II. CACBOHIDRAT (Đường )

*☞ Hãy chọn những hợp chất hữu cơ phù hợp với sản phẩm sau:*

**Chitin cellulose sucrose tinh bột glycogen  
glucose fructose galactose**

1. Lúa, gạo .....
2. Các loại rau xanh.....
3. Gan lợn.....
4. Nho chín, trái cây chín.....
5. Sữa.....
6. Nấm, vỏ côn trùng.....
7. Mía .....



## II. Các phân tử sinh học trong tế bào

### 1. Carbohydrate

#### b. Các loại carbohydrate



*Tại sao các vận động viên thường ăn chuối chín vào giờ giải lao*